

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2017/HSST
Ngày 26/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đức Trọng.

2. Bà Nguyễn Thu Hiền.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại nhà khách Ủy ban nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2017/HSST ngày 07/9/2017 đối với các bị cáo:

1. Mòng Văn K (tên gọi khác: Không) - Sinh ngày: 09/10/1996.

Nơi sinh: Xã M, huyện Đ, tỉnh ĐB.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh ĐB.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông: Mòng Văn X; sinh năm 1957 (đã chết) và bà: Mòng Thị S; sinh năm 1961.

Vợ: Lường Thị H - Sinh năm: 1996 và có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Cút Văn H (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1983.

Nơi sinh: Xã M, huyện Đ, tỉnh ĐB.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản N, xã M, huyện Đ, tỉnh ĐB.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không học.

Con ông: Cút Văn N; sinh năm: 1950 và con bà Lạ Thị P; sinh năm: 1952.

Vợ: Tòng Thị X; sinh năm: 1985 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Mòng Văn K, Cút Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 10/6/2017 Mòng Văn K và Cút Văn H cùng nhau đi xe máy đến nhà Nguyễn Văn T ở bản T, xã M để làm thuê. Khoảng 12 giờ cùng ngày, cả hai đến gặp anh T xin ứng tiền và ứng được 150.000đ (mỗi người 75.000đ). Sau khi có tiền, cả hai rủ nhau đi tìm mua hêrôin để sử dụng. Cút Văn H điều khiển xe máy chở Mòng Văn K đến bản P, xã P thì gặp, trao đổi và mua được 01 gói hêrôin với giá 150.000đ của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 50 tuổi, không biết tên. Sau khi mua, Cút Văn H lấy dao của người Mông đó cắt ra một ít ma túy để cùng K sử dụng, số còn lại H gói vào mảnh nilon màu trắng cầm trên tay phải. K điều khiển xe máy chở H quay về chỗ làm thuê thì bị tổ công tác Công an xã Mường Luân phát hiện, bắt giữ.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định ngày 10/6/2017, cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên Đông xác định trọng lượng vật chứng thu giữ của Mòng Văn K và Cút Văn H gồm: 01 cục nhỏ chất bột màu trắng đục nghi Hêrôin có trọng lượng là 0,27 gam. Trích mẫu gửi giám định là 0,16 gam.

Tại kết luận giám định số: 515/GĐ-PC54 ngày 27/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng đục thu giữ của Mòng Văn K và Cút Văn H gửi giám định là chất ma túy loại Hêrôin. Không hoàn trả lại mẫu vật sau khi giám định.

Tại Cáo trạng số: 40/QĐ-VKS-HS ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Mòng Văn K và Cút Văn H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện VKSND huyện Điện Biên Đông vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Mòng Văn K từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng tù. Bị cáo Cút Văn H từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi tư) về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của BLTTHS để xử lý toàn bộ vật chứng của vụ án. Bị cáo được miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các bị cáo Mòng Văn K và Cút Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xét thấy rằng:

Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận ngày 10/6/2017, các bị cáo đã cùng nhau ứng tiền làm thuê và sử dụng số tiền đó đi mua được 0,27 gam hêrôin của một người đàn ông dân tộc Mông (không 50 tuổi, không biết tên) ở bản Pó Sinh xã Phì Nhừ với mục đích là để sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Mòng Văn K và Cút Văn H đã có hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại Khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: “*Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm*”. Tuy nhiên, HĐXX cũng xét thấy, căn cứ vào Nghị quyết: 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành một số điều luật hình sự số 100/2015/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều luật số 12/2017/QH14 áp dụng các quy tắc có lợi cho người phạm tội thì các bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với trọng lượng 0,27 gam thuộc Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Cho nên HĐXX sẽ xem xét để áp dụng cho các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, đồng thời, còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện nhà.

Các bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự do lỗi của các bị cáo gây ra.

Xét về tính chất, mức độ phạm tội: Tuy chỉ mang tính chất giản đơn nhưng rất nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng. Các bị cáo luôn nhận thức được tác hại của chất ma túy không những hủy hoại sức khỏe của con người mà còn là nguyên nhân trực tiếp làm gia tăng các loại tội phạm khác. Song, các bị cáo vẫn bất chấp tất cả, coi thường kỷ cương phép nước, miễn sao có lợi cho cá nhân mình.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành trực tiếp thực hiện tội phạm. Quá trình thực hiện cả hai có sự thống nhất, cùng nhau làm thuê, cùng nhau ứng tiền, góp tiền đi mua ma túy và cùng nhau sử dụng ma túy. Do vậy, trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được xác định như nhau.

Xét về nhân thân: Các bị cáo xuất thân từ gia đình nông dân thuần túy. Đều là những thanh niên trẻ, khỏe trong độ tuổi lao động và đã có vợ, con. Đáng lẽ ra là

một người khỏe mạnh, một người chồng, người cha các bị cáo phải biết tu chí làm ăn giúp vợ sản xuất và nuôi con. Tuy nhiên, vì ăn chơi đua đòi nên cả hai đều đi vào con đường nghiện ngập và không dứt ra được để đến ngày 10/6/2017 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và phải đứng trước vành móng ngựa như ngày hôm nay chịu sự trừng phạt của pháp luật là điều tất yếu.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục cũng như cai nghiện cho các bị cáo sau này trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác minh tài sản thì các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bản thân các bị cáo nghiện chất ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng vụ án: Gồm 0,27 gam Hêrôin đã giám định hết 0,16 gam còn lại 0,11 gam là hàng quốc cấm, cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ.

Đối với chiếc xe máy mang biển kiểm soát 27F6-2154 nhãn hiệu WIN-KAISER hai bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác minh chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu của Cút Văn H và H đã dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, các bị cáo khai là đã bán Hêrôin cho các bị cáo. Quá trình điều tra chưa làm rõ được. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Văn T là người cho hai bị cáo ứng tiền để đi mua ma túy, quá trình điều tra cũng như thẩm vấn bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của anh Tuấn tại cơ quan điều tra xác định anh Tuấn không biết việc hai bị cáo ứng tiền để đi mua ma túy. Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về án phí: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí án phí HSST. HĐXX thấy rằng các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số đang cư trú tại xã Mùòng Luân, huyện Điện Biên Đông nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Mòng Văn K, Cút Văn H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; Điều 20; Điểm p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm h Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo **Mòng Văn K** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 10/6/2017).

Xử phạt bị cáo **Cút Văn H** 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 10/6/2017).

2. Về vật chứng vụ án:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu và tiêu hủy 0,27 gam Hêrôin đã gửi giám định hết 0,16 gam Hêrôin. Còn lại 0,11 gam Hêrôin.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự và điểm a Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy màu xanh đen, vành đúc nhãn hiệu Win KAISER, biển kiểm soát 27 F6 - 2154, số khung RLPWCHKUM5B000874, số máy VZSKA152FMH000874 của Cút Văn H do H sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục thi hành án Dân sự huyện Điện Biên Đông theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 45 phút ngày 06/9/2017 giữa cơ quan Công an huyện Điện Biên Đông và Chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Mòng Văn K, Cút Văn H.

Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/9/2017).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- THADS huyện Điện Biên Đông;
- Phòng NVHS CA Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV- THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THA.

(Đã ký)

Lê Hồng Quang